

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 10 - 2018

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Sỹ Cường

2. Ông Lê Khắc Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2018/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXX - ST ngày 04 tháng 9 năm 2018 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Minh L, sinh năm 1968

Địa chỉ: xóm 25, xã Ng V, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1971

Địa chỉ: xóm 25, xã Ng V, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Phạm Minh L trình bày: Anh và chị Trần Thị Thu H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 03 tháng 02 năm 1991 tại Ủy ban nhân dân xã Ng V, huyện

Ng L, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, sau ngày kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc thì đến năm 2009 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H thường xuyên lừa dối anh đi với người đàn ông khác, anh thì lo làm ăn vun vén cho gia đình nhưng chị H lại luôn chơi bời, không chăm lo cho gia đình khi anh đi vắng. Con gái của anh đã nhiều lần bắt gặp chị H ở cùng người đàn ông khác trong nhà khi anh đi vắng, tình cảm vợ chồng rạn nứt từ đó. Chị H thường bỏ nhà đi ít ngày rồi lại về, chủ yếu về vào ban đêm. Thời gian vợ chồng ly thân đã lâu nên hiện nay anh không còn tình cảm với chị H nữa vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: anh và chị Trần Thị Thu H có 03 con chung tên là Phạm Minh Th, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1991; cháu Phạm Thị Khánh H, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1993 và cháu Phạm Thị Thanh B, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1996, các con đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi), đều khỏe mạnh và có công ăn việc làm ổn định, hiện nay cuộc sống không phụ thuộc vào bố mẹ nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Minh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Thu H thường xuyên vắng mặt, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc đã tiến hành xác minh, lập biên bản sự việc và niêm yết các văn bản tố tụng cho chị H nhưng chị H vẫn không tham gia nên không thể lấy được lời khai của chị H. Tòa án đã thu thập được lời khai của chị Phạm Thị Khánh H về việc chị H vắng mặt trong gia đình, chị H khẳng định chị H (mẹ đẻ của chị) thường vắng nhà vào ban ngày còn ban đêm thì chị H có về nhà, nhưng chỉ về được vài ngày rồi lại bỏ đi và chị H cũng trình bày rõ nguyên nhân mâu thuẫn của anh L và chị H.

Tòa án đã triệu tập họp lệ chị Trần Thị Thu H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng chị H vắng mặt nên Tòa án đã niêm yết thông báo kết quả công khai chứng cứ cho chị H.

Tòa án đã xác minh tại xóm trưởng xóm 25, xã Ng V, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh Phạm Minh Lợi và chị Trần Thị Thu H. Kết quả phản ánh: Vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi vã, chửi bới lẫn nhau, xóm cũng đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 7 năm 2018, chị Phạm Thị Khánh H trình bày: Khoảng thời gian vào năm 2009 bố mẹ chị thường cãi nhau, sau khi chị tìm hiểu nguyên nhân thì chị được biết là do mẹ chị (bà H) có quan hệ với người đàn ông khác khi bố chị (anh L) đi làm ăn xa, bản thân chị cũng đã bắt gặp nhiều lần, chị có khuyên giải mẹ nhưng không được. Sự việc đã bị phát hiện nên mẹ chị đã bỏ nhà đi một thời gian sau đó quay về. Thời gian gần đây thì mẹ chị đi đâu vài ngày rồi lại về nhưng chủ yếu về vào ban đêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm như sau: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, lập hồ sơ đầy đủ, đúng pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Thành phần những người tiến hành tố tụng đúng theo Quyết định xét xử của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với đương sự: từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm này các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về tình cảm: Anh Phạm Minh L và chị Trần Thị Thu H mâu thuẫn đã trầm trọng, thường xuyên cãi vã không còn tin tưởng lẫn nhau. Qua xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng tại địa phương, nhận thấy đời sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã có nhiều rạn nứt. Anh L hiện không còn tình cảm với chị H, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 cần giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: có 03 con chung tên là Phạm Minh Th, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1991; cháu Phạm Thị Khánh H, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1993 và cháu Phạm Thị Thanh B, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1996, các con đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi), đều khỏe mạnh và có công ăn việc làm ổn định, hiện nay cuộc sống không phụ thuộc vào bố mẹ nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: anh Phạm Minh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Minh L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Trần Thị Thu H tại xóm 25, xã N V, huyện N L, tỉnh Nghệ An. Theo quy định

tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Phạm Minh L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc không tiến hành hoà giải được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị H. Chị H cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phạm Minh L và chị Trần Thị Thu H là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, người làm chứng và biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Ng V, huyện Ng L, Nghệ An về tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị H thì có cơ sở khẳng định: anh L và chị H hiện không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau từ cuối năm 2009 đến nay. Trong thời gian chung sống chị H và anh L thường xuyên chửi bới nhau, đã được tổ chức hòa giải ở cơ sở nhiều lần nhưng cũng không có kết quả. Vì vậy, anh L không thể tiếp tục chung sống với chị H nên anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị H. Như vậy, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, có căn cứ cho anh L và chị H ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh Phạm Minh L và chị Trần Thị Thu H có 03 con chung tên là Phạm Minh Th, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1991; cháu Phạm Thị Khánh H, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1993 và cháu Phạm Thị Thanh B, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1996, các con đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi), đều khỏe mạnh và có công ăn việc làm ổn định, hiện nay cuộc sống không phụ thuộc vào bố mẹ nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh Phạm Minh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: anh Phạm Minh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Minh L và chị Trần Thị Thu H.
3. Về tài sản và nợ chung: không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Anh Phạm Minh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh L đã nộp theo Biên lai số 0004301 ngày 13 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã Ng V;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Hải Dương